

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN NGỌC QUÝ

Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình

Trong những năm qua, Quảng Bình đã phát huy nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực để cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh, qua đó, góp phần không nhỏ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, xây dựng và ngày càng khẳng định hình ảnh tỉnh Quảng Bình trong mắt bạn bè quốc tế, gây dựng niềm tin cho đối tác, đưa tỉnh Quảng Bình trở thành một điểm đến hấp dẫn đối với du khách, một địa chỉ tin cậy cho các nhà đầu tư nước ngoài. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết.

1. Thực trạng, hiệu quả hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua

Thời gian qua, hoạt động đối ngoại tại tỉnh Quảng Bình được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, chú trọng thực hiện và có sự gắn bó chặt chẽ, mật thiết với tất cả các lĩnh vực khác, nhờ vậy, từng bước được nâng cao hiệu quả trên các lĩnh vực.

Tỉnh Quảng Bình đã tiếp tục tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của Lào, đặc biệt là 2 tỉnh có chung đường biên giới là Khăm Muộn và Sạ-văn-na-khệt; mở

rộng, đẩy mạnh hợp tác với các địa phương của các nước trong khu vực cộng đồng ASEAN, cùng với Nghệ An, Hà Tĩnh và 2 tỉnh của Lào, 4 tỉnh của Thái Lan đã thành lập Hiệp hội các tỉnh của 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan có sử dụng đường 8 và đường 12, thúc đẩy hình thành tuyến đường ngắn nhất từ Thái Lan qua Lào theo quốc lộ số 12 về đến cảng Vũng Áng (tỉnh Hà Tĩnh), Hòn La (tỉnh Quảng Bình), nhờ vậy, lượng hàng hóa, người và phương tiện qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo của Quảng Bình tăng rất nhanh, năm 2010 kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 70 triệu đô la Mỹ, đến năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu và cảng biển đạt 1.528,7 triệu USD, trong đó, qua cửa khẩu quốc tế Cha Lo đạt 649 triệu USD. Bên cạnh đó, Quảng Bình đã mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a,...

Các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ phát triển nông nghiệp thế giới (IFAD), Chính phủ các nước: Đức, Hung-ga-ri, Đan Mạch, Hàn Quốc, Nhật Bản,... đã tài trợ cho tỉnh Quảng Bình các dự án ODA về vệ sinh môi trường, phát triển hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo, bảo tồn và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, phát triển du lịch bền vững tiểu vùng Mê Kông,... Giai đoạn 2001-2019, trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện 56 dự án ODA với

tổng vốn ký kết khoảng 446,424 triệu USD, giải ngân đạt 261,208 triệu USD (không bao gồm vốn đối ứng). Đối với viện trợ phi chính phủ nước ngoài, giai đoạn 2001-2019, trung bình mỗi năm có 33 chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài được thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với tổng giá trị giải ngân đạt 58,42 triệu USD, trung bình đạt 3,25 triệu USD/năm. Thu hút FDI đã liên tục mời gọi được các tập đoàn, công ty nước ngoài như Dowha, Zelta Plan (Hàn Quốc), Bruening (Đức) và một số công ty của Séc, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan,... đến tìm hiểu và đầu tư trong các lĩnh vực: điện tử, năng lượng, vật liệu xây dựng, du lịch, trồng và chế biến nông, lâm, thủy sản tại Quảng Bình; từ năm 2001 đến nay đã có 24 dự án nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh với số vốn đăng ký đầu tư khoảng 783,737 triệu USD, lũy kế giải ngân đạt khoảng 565 triệu USD.

Công tác quản lý biên giới, thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, người Việt Nam ở nước ngoài,... được quan tâm triển khai ngày càng có hiệu quả, qua đó, tạo môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng và nâng cao hình ảnh tỉnh Quảng Bình trong mắt bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần thu hút nguồn lực đóng góp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình.

Dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên, hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua vẫn còn tồn tại vướng mắc và bất cập, như: nhận thức về tầm quan trọng công tác đối ngoại của các cấp, các ngành còn hạn chế; quy định của pháp luật trong quản lý và thực hiện các hoạt động đối ngoại còn nhiều vướng mắc, chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; một số cơ chế, chính sách về quản lý chưa đồng bộ; công tác phối kết hợp giữa các cơ quan trong quá trình quản lý, thực hiện các hoạt động đối ngoại còn thiếu chặt chẽ, thống nhất, trên một số lĩnh vực còn

lúng túng, bị động; nhiều hoạt động đối ngoại đề ra chưa thực sự bám sát với nhu cầu thực tiễn, thiếu sự nhạy bén trước xu thế hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng như hiện nay.

Để đáp ứng những yêu cầu mới đối với công tác đối ngoại của tỉnh trong thời gian tới, cần thiết phải đánh giá về thực trạng hoạt động đối ngoại tại tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua một cách khách quan và khoa học, đánh giá đúng những gì đã làm được và cả những tồn tại, hạn chế; đồng thời, tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm của các địa phương khác để xây dựng hệ thống giải pháp khả thi nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại sát hợp với thực tế, phù hợp trong bối cảnh hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, góp phần tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức về hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình

Tiếp tục quán triệt sâu sắc những thành tựu, vai trò, tầm quan trọng của công tác đối ngoại; những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới hiện nay.

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại để tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và năng lực của cán bộ, công chức về vai trò, vị trí của công tác đối ngoại trong tình hình mới. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại nói chung và hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói riêng.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo xu hướng phát triển của hoạt động hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác trong lĩnh vực kinh tế nói riêng.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế đối với hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình

Tăng cường rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về đối ngoại nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương và HĐND, UBND các cấp trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế. Nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch dài hạn về hoạt động đối ngoại của tỉnh. Xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức cơ quan thực hiện hoạt động đối ngoại hoạt động có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và xu thế hiện nay.

Thứ ba, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Trong hợp tác với các tỉnh nước CHDCND Lào

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác hội nhập về chính trị, ngoại giao và đối ngoại nhân dân với các tỉnh bạn Lào. Quán triệt cho các cấp, các ngành về tầm quan trọng và yêu cầu cần thiết phải củng cố, nâng tầm quan hệ giữa Quảng Bình với các tỉnh của nước CHDCND Lào, từ đó có chủ trương trong việc thúc đẩy quan hệ trên các mặt trong tình hình hiện nay; rà soát lại nội dung các văn bản thỏa thuận đã được ký kết

giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh, trên cơ sở đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành các cấp căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện.

Tăng cường hội nhập về đảm bảo an ninh - quốc phòng và biên giới nhằm giữ vững tuyến biên giới hòa bình, ổn định và phát triển. Xây dựng chương trình phối hợp giữa các tỉnh với nhau về bảo vệ an ninh chính trị, an ninh biên giới, chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời trao đổi thông tin và phối hợp đấu tranh chống các âm mưu của các thế lực thù địch nhằm chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa; duy trì tốt quy chế phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giữa các lực lượng: Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng Quảng Bình và Quân sự, Công an hai tỉnh Khăm Muộn và Sạ-văn-na-khệt; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp tư vấn hỗ trợ nhau trong công tác, phát hiện, ngăn chặn các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm quốc tế, xây dựng tuyến biên giới và cửa khẩu quốc tế Cha Lo hòa bình, hữu nghị và hợp tác phát triển, không để các thế lực thù địch lợi dụng chia rẽ và tạo có phá hoại.

Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế Cha Lo - Nà Phàu, cửa khẩu phụ Cà Roòng - Noọng Ma, tạo môi trường thuận lợi mở rộng quan hệ hợp tác và phát triển.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ hệ thống mốc quốc giới giữa tỉnh Quảng Bình với hai tỉnh Khăm Muộn và Sạ-văn-na-khệt; tiếp tục thực hiện có hiệu quả thỏa thuận cấp Chính phủ hai nước về tình hình người di cư tự do và kết hôn không giá thú khu vực biên giới.

Tiếp tục giúp các bạn Lào đào tạo tiếng Việt và các ngành chuyên môn về kinh tế, y tế, khoa học kỹ thuật. Tiếp tục tăng cường giúp đỡ các tỉnh bạn Lào trong việc hỗ trợ trang thiết bị y tế và trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nâng cao

trình độ cho đội ngũ y, bác sĩ của các địa phương tỉnh bạn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, giao lưu hàng hóa giữa các tỉnh, đặc biệt là việc đầu tư sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, trao đổi hàng hóa giữa khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo qua cửa khẩu quốc tế Nà Phàu của Lào, các chợ vùng biên.

Có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Quảng Bình sang đầu tư tại các tỉnh của Lào nhằm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện. Xem xét việc đối với các doanh nghiệp có đầu tư tại Lào, tỉnh hỗ trợ một phần lãi suất ngân hàng trong thời gian nhất định để tạo động lực cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Xem xét trong điều kiện có thể có cơ chế tạo điều kiện để đất nước Lào nói chung, hai tỉnh Khăm Muộn và Sạ-văn-na-khệt nói riêng phát huy sử dụng cảng Vũng Áng để vận chuyển hàng hoá ra các nước bằng đường biển nhằm phát huy thế mạnh của đất nước Lào trong phát triển kinh tế.

- Mở rộng hợp tác với các địa phương, tổ chức nước ngoài; tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác đa phương; tăng cường nội hàm kinh tế trong quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài

Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương đã thiết lập quan hệ hợp tác hoặc đã có tiếp xúc, trao đổi. Nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh trong Hiệp hội các tỉnh 3 nước có sử dụng đường 8 và đường 12 trên các lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp, thương mại, du lịch, văn hóa, thể thao,... Bên cạnh đó, tích cực hưởng ứng và tham gia xây dựng cộng đồng ASEAN nhằm tăng cường đoàn kết, gia tăng liên kết nội khối, thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực; tích cực tham gia các diễn đàn kinh tế trong nước, khu vực và

thế giới để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư tại tỉnh Quảng Bình ra các nước.

Tăng cường hợp tác với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam và sự hỗ trợ của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài để tìm kiếm, xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với các đối tác có nhiều điểm tương đồng và có tiềm năng, thế mạnh để mở rộng quan hệ hữu nghị, thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư. Tổ chức các chương trình làm việc giữa lãnh đạo tỉnh với các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam cũng như mời đoàn trưởng cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài vào thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Bình để hỗ trợ mở rộng, tăng cường hợp tác.

Đối với các nước châu Á, cần đẩy mạnh hợp tác hữu nghị với các địa phương, qua đó, tìm kiếm, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư từ Hàn Quốc và Nhật Bản. Đối với các nước châu Âu, trọng tâm là Đức, Séc, Hung-ga-ri, Đan Mạch, cần tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các nước này để tranh thủ vốn ODA, FDI. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình và bang Tây Ô-xtơ-rây-li-a.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân với các nước, các địa phương mà tỉnh đã có quan hệ hữu nghị truyền thống và với các nước lớn, các đối tác quan trọng nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác phát triển với nhân dân các nước, nhất là các nước có quan hệ đối tác chiến lược, bạn bè truyền thống.

Phối hợp, hợp tác với các tỉnh, thành phố có cùng lợi ích để cùng nhau tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, làm tăng sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư cũng như du khách. Trong đó, đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh Thừa Thiên - Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam về “Con đường di sản miền Trung” để

phát triển du lịch; cùng với tỉnh Hà Tĩnh tạo kết nối lan tỏa với khu kinh tế Hòn La và khu công nghiệp Vũng Áng là trọng điểm của liên kết Bắc Quảng Bình - Nam Hà Tĩnh.

- *Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài (ODA, FDI, NGO)*

Đối với viện trợ phát triển chính thức ODA, cần tăng cường hiệu quả của công tác vận động thu hút và chuẩn bị dự án; việc xây dựng danh mục dự án phải dựa trên lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, lợi thế so sánh của địa phương, tính bổ trợ lẫn nhau giữa các nguồn vốn; đa dạng hóa hình thức thực hiện dự án, chú trọng hình thức PPP; đa dạng hóa cách tiếp cận nhà tài trợ. Nghiên cứu nắm bắt xu thế hợp tác, phát triển của các nhà tài trợ chính phủ, liên chính phủ và các tổ chức quốc tế dành cho Việt Nam.

Tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước, địa phương, tổ chức, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới; định kỳ hàng năm tổ chức để lãnh đạo tỉnh tiếp xúc và làm việc với các cơ quan đại diện nước ngoài, các cơ quan hợp tác phát triển quốc tế tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế đa phương để vận động. Chú trọng điều chỉnh chính sách thu hút viện trợ nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế hoạt động; công khai, minh bạch hóa công tác quản lý, điều hành các dự án.

Tăng cường các biện pháp chống lãng phí, tham nhũng trong việc triển khai, quản lý các dự án. Có kế hoạch và chủ động nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh cho các dự án ODA để kịp thời và thuận lợi trong quá trình đàm phán, ký kết và triển khai các dự án hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và triển khai các dự án; phát huy tối đa tính làm chủ, tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan quản lý các cấp, các chủ dự án, các đơn vị thụ hưởng; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tham gia các dự án.

Đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, cần tổ chức rà soát các dự án đã và đang hoạt động, nghiên cứu các biện pháp tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp đang hoạt động, chế độ chăm sóc hậu mãi đối với các nhà đầu tư. Hoàn chỉnh và công bố rộng rãi quy hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện đầy nhanh giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến bằng đổi mới phương pháp vận động, xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư theo ngành, hướng tới các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, công nghệ. Xây dựng và cập nhật thường xuyên thông tin chi tiết dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh, trang thông tin điện tử (website) xúc tiến đầu tư của tỉnh; tổ chức mạng lưới thông tin và công tác dự báo thị trường; hoạt động xúc tiến tổ chức tập trung theo từng chuyên đề vận động. Rà soát và thúc đẩy việc phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin; cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian theo hướng đơn giản, một cửa. Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc để các doanh nghiệp FDI hoạt động thuận lợi.

Đối với viện trợ phi chính phủ nước ngoài NGO, cần tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức NGO đã và đang thực hiện các chương trình, dự án tại tỉnh Quảng Bình. Củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức NGO đã đăng ký nhưng chưa hoạt động tại Quảng Bình và các tổ chức NGO đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Tích cực đấu nối với các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Xác định các khu vực tiềm năng và các lĩnh vực ưu tiên nhằm tập trung đẩy mạnh công tác thu hút viện trợ. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch vận động và danh mục các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ NGO vào tỉnh. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong tỉnh, giải

quyết các thủ tục hành chính liên quan nhanh gọn, kịp thời. Tăng cường tích hợp, lồng ghép các chương trình, dự án viện trợ NGO với các đề án, dự án của các ngành, địa phương trong tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu các dự án NGO.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao văn hóa

Tăng cường nhận thức về vai trò, vị trí của ngoại giao văn hóa cho cán bộ các cấp và tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác ngoại giao văn hóa.

Đa dạng hóa các nguồn lực phục vụ cho công tác ngoại giao văn hóa, đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

Tăng cường các hoạt động giao lưu nhân dân, giao lưu biên giới thông qua các chương trình văn hóa, nghệ thuật nhằm tạo nên sự gắn kết và tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân tỉnh Quảng Bình và các tỉnh của Lào và các tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới thông qua việc đầu tư xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật dân tộc chất lượng cao, vừa đáp ứng nhu cầu thưởng thức trong nước, vừa giới thiệu nghệ thuật dân tộc Việt Nam nói chung và những nét văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Bình nói riêng đến với bạn bè quốc tế.

Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Bình gắn với Di sản Thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Bình, “Quảng Bình - Vương quốc hang động”. Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, sưu tầm để bảo vệ, trao truyền các làn điệu dân ca, dân vũ, các loại nhạc cụ như: Hò khoan Lệ Thủy, hò thuốc Minh Hóa, hát Ca trù, hát Kiều,...; duy trì, phục dựng Lễ hội Cầu

ngư của ngư dân miền biển, Lễ hội làng ở Văn La, Lễ hội Đua thuyền ở Lệ Thủy, Quảng Ninh, Đồng Hới; Lễ hội Đập trồng của người Ma Coong ở Thượng Trạch, Lễ hội Lấp lỗ ở Trường Sơn để giới thiệu đến bạn bè trong và ngoài nước. Tiếp tục đẩy mạnh vận động UNESCO công nhận Hò khoan Lệ Thủy là Di sản văn hóa phi vật thể nhân loại.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại

Kết hợp chặt chẽ công tác thông tin đối ngoại với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa. Đổi mới nội dung, hình thức, phương thức thông tin đối ngoại. Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm truyền thông quốc tế bằng các thứ tiếng phù hợp, phù hợp với từng địa bàn. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống báo điện tử, các kênh truyền hình, phát thanh đối ngoại, báo, tạp chí bằng tiếng nước ngoài.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế cung cấp thông tin cho báo chí. Cung cấp thông tin về tình hình Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Bình nói riêng, đặc biệt là các vấn đề nóng được dư luận quốc tế quan tâm thông qua các hoạt động thông tin, tuyên truyền thường xuyên, như định kỳ cung cấp bản tin, báo cáo, thông cáo báo chí, cập nhật trên mạng internet, gửi thư điện tử, tổ chức họp báo, tiếp xúc, trả lời phỏng vấn báo chí.

- Nâng cao hiệu quả công tác về người Việt Nam ở nước ngoài

Nâng cao nhận thức, nhận thức đúng, toàn diện về người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng và số hóa cơ sở dữ liệu người Việt Nam gốc tỉnh Quảng Bình ở nước ngoài. Tăng cường và đổi mới cách thức tuyên truyền, phương thức vận động phải linh hoạt, hiệu quả.

Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng cơ chế phối, kết hợp trong công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, có sự phân công, phân cấp và phối hợp chặt chẽ

giữa các ngành, đơn vị liên quan.

- Đẩy mạnh thu hút khách du lịch nước ngoài, hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình

Tiếp tục nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của du lịch với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng văn hóa du lịch tỉnh Quảng Bình.

Có các chính sách để hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đến Quảng Bình. Ban hành, bổ sung, điều chỉnh về nội dung hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, trong đó chú trọng đến việc đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, các loại hình du lịch mới, các sản phẩm du lịch đặc trưng. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đầu tư về cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí,...

Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch. Phát triển các sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm, chú trọng các sản phẩm du lịch cao cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ các sản phẩm du lịch, đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm du lịch mới mang tính độc đáo cao. Tập trung phát triển các dịch vụ hỗ trợ.

Đẩy mạnh xúc tiến hợp tác, liên kết phát triển du lịch. Tiếp tục hợp tác với UNESCO, IUCN và các tổ chức quốc tế liên quan nhằm đảm bảo phát triển bền vững Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Mời và phối hợp với các đoàn làm phim khoa học, phim nghệ thuật, truyền hình thực tế của nước ngoài thực hiện phim, phóng sự giới thiệu, quảng bá về du lịch tỉnh Quảng Bình, Phong Nha - Kẻ Bàng. Xây dựng và tổ chức các chương trình xúc tiến du lịch phù hợp với từng đối tác, địa bàn nước ngoài.

Liên kết hợp tác với các tỉnh trong khối liên kết Hà Nội - Quảng Bình - Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế; các tỉnh thuộc “Con

đường di sản miền Trung”; các tỉnh trên hành lang kinh tế Đông Tây; các tỉnh thuộc 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan sử dụng chung đường 8 và đường 12 để phát triển các sản phẩm du lịch. Phát huy có hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển du lịch đã ký kết với các địa phương. Phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Hiệp hội Du lịch châu Á - Thái Bình Dương (PATA) và các doanh nghiệp lữ hành lớn trong cả nước và khu vực châu Á - Thái Bình Dương để kết nối và chủ động xây dựng các sản phẩm du lịch mới của tỉnh Quảng Bình.

Thứ tư, nâng cao năng lực tổ chức thực thi các chính sách liên quan đến hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ chuyên môn, giỏi ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao khả năng theo dõi, đánh giá kết quả tổ chức thực thi các chính sách và kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực đối ngoại.

Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch về hoạt động đối ngoại.

Những giải pháp trên là cơ sở quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước tại tỉnh Quảng Bình, các nhà quản lý có thể ứng dụng trong việc hoạch định chính sách và triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại cũng như thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại trong xu thế hội nhập quốc tế, phục vụ hiệu quả cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo về quốc phòng - an ninh của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới ■